

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HSST

Ngày: 12/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Minh;

2. Ông Nguyễn Ngọc Tuy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2020/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020, đối với bị cáo Phạm Văn H, sinh năm 1997. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên bố: Phạm Văn H1(Đã chết). Họ tên mẹ: Phan Thị B, sinh năm 1959. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 02/9/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn H2, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Phạm Quang H3, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/8/2020, Phạm Văn H đang ở nhà thì Lê Văn H2, sinh năm 1988, đăng ký HKTT ở thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương đi xe máy đến chơi và bảo Phạm Văn H đi mua ma túy về sử dụng. Do không có tiền nên Phạm Văn H vay của Lê Văn H2 400.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, Phạm Văn H gọi điện thoại cho Lê Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, rồi mượn xe máy của Lê Văn H2 đi đến cổng nhà C. Tại đây, Phạm Văn H đưa cho C 400.000 đồng và C đưa cho Phạm Văn H 01 gói ma túy đá (Theo Phạm Văn H khai). Phạm Văn H cầm gói ma túy mua được nêu trên ở bàn tay trái và điều khiển xe máy về nhà. Hồi 12 giờ cùng ngày, khi Phạm Văn H đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương thì bị Tổ công tác thuộc công an huyện Kim Thành phối hợp với công an xã Kim Tân kiểm tra, thu giữ trên tay trái của H đang cầm 01 gói giấy bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H khai nhận đó là ma túy đá do H vừa mua về mục đích để sử dụng.

Kết luận giám định số 364/KLGD-PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Văn H gửi giám định có khối lượng 0,303 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,238 gam Methamphetamine được niêm phong số 364/KLGD-PC09.

Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 23/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 02/9/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định được chứa bên trong 01(Một) phong bì số 364/KLGD-PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Hồi 12 giờ ngày 31/8/2020, tại đoạn đường thuộc thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn H có hành vi cất giấu trái phép trong bàn tay trái 0,303 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kim Thành phối hợp với công an xã Kim Tân, huyện Kim Thành kiểm tra, thu giữ vật chứng.

[3] *Về định khung:* Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ kết luận giám định số 364/KLGD-PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Văn H gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,303 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Mục đích bị cáo Phạm Văn H tàng trữ ma túy để sử dụng.

Từ những nhận định trên, xác định: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng không tốt

đền an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn cảnh bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xác định mẫu vật mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định được chứa bên trong 01(Một) phong bì số 364/KLGD-PC09 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn H bị tuyên bố phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

* Đối với chiếc điện thoại di động H sử dụng liên lạc với C để hỏi mua ma túy, sau đó H đã làm mất, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành không thu giữ được.

* Trong vụ án này, theo bị cáo Phạm Văn H khai Lê Văn H2 bảo bị cáo đi mua ma túy về sử dụng và cho bị cáo vay tiền, mượn xe máy đi mua ma túy, tuy nhiên Lê Văn H2 không thừa nhận. Lê Văn H2 khai khoảng 11 giờ ngày 31/8/2020, Lê Văn H2 đi xe máy đến nhà bị cáo H chơi, sau đó bị cáo H hỏi mượn xe máy để đi mua đồ dùng cá nhân, Lê Văn H2 không cho bị cáo H vay tiền đi mua ma túy. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định Lê Văn H2 đồng phạm với Phạm Văn H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với Lê Văn H2.

* Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Phạm Văn H khai mua của Lê Văn C với giá 400.000 đồng tại công nhà C, song C không thừa nhận. C khai trua

ngày 31/8/2020, Phạm Văn H gọi điện thoại cho C hỏi có nhà không để H đến chơi. Sau đó Phạm Văn H đến hỏi C về thủ tục mua điện thoại trả góp chứ không phải đến mua chất ma túy. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn H, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với C là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 18(Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2020.

- *Hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định được chứa bên trong 01(Một) phong bì số 364/KLGD-PC09 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Văn Trung

